TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 20/01/2021
V/v tranh chấp: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Hoàng Mỹ Dung

2. Ông Lưu Trọng Kim

-***Thư ký phiên tòa:*** Bà Mai Thảo Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thanh Tốt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 449/2020/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 10 năm 2020, về việc tranh chấp: Ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/01/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12/01/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Trần Nhã U, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: số 22 Trần Quý Cáp, khu phố 4, thị trấn Võ Xu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

2. Bị đơn: Anh Phan Tấn Đ, sinh năm 1998

Nơi cư trú: 155 Tô Hiến Thành, khu phố 5, thị trấn Võ Xu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

Tại phiên tòa, vắng mặt nguyên đơn nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; vắng mặt bị đơn lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/10/2020, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn Võ Trần Nhã U trình bày:

Tôi và anh Phan Tấn Đ kết hôn với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Võ Xu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Thời gian chung sống, giữa chúng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh Đ xử dụng ma túy và có người phụ nữ khác, hai vợ chồng đã sống ly thân hơn 06 tháng nay, bản thân tôi nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Đến nay tôi không thể tiếp tục chung sống với anh Đ được nữa nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có một người con chung là Phan Linh Đ1, sinh ngày 15/7/2020. Khi ly hôn thì tôi xin nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xác minh được thông tin như sau:

Chị Võ Trần Nhã U và anh Phan Tấn Đ kết hôn với nhau, sau đó về chung sống với cha mẹ của Đ tại số nhà 155 Tô Hiến Thành, khu phố 5, thị trấn Võ Xu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận từ năm 2019. Sau khi U trở về lại nhà cha mẹ ruột để sinh con thì cuộc sống hôn nhân của anh chị thường xảy ra mâu thuẫn, lý do là anh Đ còn ham chơi, có sử dụng ma túy, sống thiếu trách nhiệm với vợ con.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, các đương sự không có đơn tranh chấp tài sản chung và nợ chung, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ vụ án đúng thẩm quyền, gửi thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh và các đương sự đúng thời hạn luật định, xác định đúng quan hệ pháp luật đang tranh chấp. Đối với Hội đồng xét xử đã đúng thành phần, tiến hành xét xử vụ án theo đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật tố tụng dân sự đã quy định.

Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành việc triệu tập của Tòa án, không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Xét thấy chị U và anh Đ có mâu thuẫn, ly thân nhau trong một thời gian dài, nay tình cảm không thể hàn gắn được nữa do đó cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị U. Về con chung, cháu Phan Linh Đ1 đến nay mới được 06 tháng tuổi, cần mẹ chăm sóc để phát triển nên giao bé cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng là đúng pháp luật.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Phan Tấn Đ không đến tham gia.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ, đơn xin xét xử vắng mặt có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp:* Căn cứ vào nội dung, yêu cầu tại đơn khởi kiện đề ngày 17/10/2020, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

[2] *Về thẩm quyền:* Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Chị Võ Trần Nhã U là nguyên đơn, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Phan Tấn Đ là bị đơn, đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Nên tiến hành xét xử vắng chị U và anh Đ, là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về hôn nhân:* Giữa chị U và anh Đ tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp, nên được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa anh chị không còn hạnh phúc, vì tính tình không hòa hợp, mặt khác qua quá trình giải quyết vụ án cũng như diễn biến tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị U anh Đ, xác định được vợ chồng chị U thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, lý do là anh Đ còn ham chơi, có sử dụng ma túy, sống thiếu trách nhiệm với vợ con, dẫn đến hai vợ chồng sống ly thân nhau trong thời gian dài, trong thời gian Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thì anh Đ cũng không tham gia hòa giải, không có tác động gì để níu kéo hôn nhân nên chị U kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đ. Do đó căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị U.

[5] *Về con chung:* Chị U và anh Đ có 01 con chung tên: Phan Linh Đ1, sinh ngày 15/7/2020. Xét thấy, cháu Đ1 mới được sinh, mặt khác chị U có đầy đủ sức khỏe, có thể lao động kiếm tiền nuôi con, nên nghĩ cần giao cháu Đ1 cho chị U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, là phù hợp.

[6] *Về án phí:* Chị U phải chịu án phí về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51; Điều 56; Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xử:

1. Chị Võ Trần Nhã U ly hôn anh Phan Tấn Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Võ Trần Nhã U được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung: Phan Linh Đ1, sinh ngày 15/7/2020.

3. Về án phí: Chị Võ Trần Nhã U phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn, nhưng được tính trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004033 ngày 23/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Chị U đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKSND huyện;
-CCTHADS huyện;
-Nơi đăng ký kết hôn;
-Đương sự;
-Lưu./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Tuấn